

Số: 275/QĐ-THPT BK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động  
của Hội đồng thi đua - khen thưởng trong nhà trường**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH**

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua - khen thưởng nhà trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng trường THPT Bình Khánh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.



**Ngô Tân Hưng**





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

### Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng trong nhà trường

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-THPT BK ngày 28 tháng 8 năm 2023  
của Hiệu trưởng trường THPT Bình Khánh)

## Phần A

### CƠ CẤU VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

#### Chương I

#### TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

**Điều 1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường** được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng, có chức năng tư vấn, giúp Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường; công tác đánh giá Chuẩn nghề nghiệp của viên chức; đánh giá viên chức; đánh giá xếp loại, khen thưởng học sinh.

**Điều 2. Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên** và thường trực Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

2. Các Phó Chủ tịch

Phó Chủ tịch thường trực là Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Các Phó Chủ tịch là các Phó Hiệu trưởng.

3. Các Ủy viên

Là các Tổ trưởng và Tổ phó chuyên môn, chủ nhiệm, Văn phòng.

Thư ký Hội đồng giáo dục là ủy viên thường trực Hội đồng thi đua.

Thầy, Cô phụ trách hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường: Trợ lý Thanh niên, Bí thư Chi đoàn giáo viên, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn, Trưởng ban TTND, Tổ trưởng Tổ Công đoàn.

#### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

Hội đồng họp định kỳ 3 lần trong năm để sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng thông qua kết quả đánh giá, xếp loại. Trong những trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc dân chủ, công khai, biểu quyết theo đa số. Quyết nghị được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Hội đồng tán thành. Trong một số trường hợp đặc biệt thì Chủ tịch Hội đồng thi đua quyết định.

Các ủy viên chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động thi đua, tổ chức kiểm tra, đánh giá, thiết lập hồ sơ và đề xuất khen thưởng của cá nhân, tập thể theo quy định chung của Hội đồng.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng**

Xem xét, biểu quyết những đề nghị, hình thức khen thưởng và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Giáo dục thành phố quyết định.

Xem xét, biểu quyết những đề nghị, hình thức khen thưởng và trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường quyết định khen thưởng thuộc phạm vi quyền đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành hay thành tích nổi bật khen thưởng đột xuất trên cơ sở đề nghị của các tổ, các bộ phận trong nhà trường.

Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung của phong trào thi đua và khen thưởng cho từng chủ đề được phát động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và phát triển nhà trường.

Tổ chức vận động, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận trong nhà trường thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện chính sách, chế độ khen thưởng.

Xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị về công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường. Xem xét, trình cấp có thẩm quyền thu hồi Quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

Tham mưu, hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp, xếp loại viên chức hàng năm cho tương thích với kết quả thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 5. Trách nhiệm các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

Chủ tịch Hội đồng là người lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng; là người ra quyết định cuối cùng đối với các nội dung thảo luận của Hội đồng hay ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng khi Chủ tịch đi vắng.

Các phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng. Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền có trách nhiệm điều hành các hoạt động của Hội đồng.

Các ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng, có trách nhiệm thực hiện đúng chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức kiểm tra, giám sát, thống kê số liệu trong bộ phận mình quản lý để phục vụ cho việc đánh giá và phải tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại trong phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và tham gia thảo luận tại phiên họp. Những thông tin, đánh giá được đưa ra thảo luận phải có căn cứ và chính xác.

Riêng Phó Chủ tịch thường trực và ủy viên thường trực Hội đồng có thêm nhiệm vụ: chuẩn bị điều kiện cần thiết cho buổi họp, lập biên bản cho buổi họp, các

phiếu bầu (khi có yêu cầu). Sau buổi họp lập tờ trình, hồ sơ thi đua để trình cấp trên.

**Điều 6. Các Phó Chủ tịch và ủy viên thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp Chủ tịch Hội đồng về các việc liên quan đến thi đua**

Chuẩn bị nội dung thi đua, tổ chức hướng dẫn, đăng ký, báo cáo về công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.

Thực hiện việc tổng hợp xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để lập danh sách bình chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời lập kế hoạch tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong nhà trường.

Thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ thi đua, khen thưởng thẩm định kết quả bình chọn để trình thi đua Ngành phê duyệt.

## **Chương II**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

**Điều 7.**

Hội đồng họp định kỳ vào đầu năm học, cuối HKI, cuối năm học.

Các phiên họp họp lệ khi có trên 2/3 thành viên Hội đồng tham dự. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập Hội đồng thi đua mở rộng.

Việc biểu quyết bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín do chủ tọa phiên họp quy định. Nếu các ý kiến biểu quyết trái ngược nhau có tỷ lệ ngang bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định.

**Điều 8.**

Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin về nội dung các quyết định đã được Hội đồng thông qua; tuyệt đối không thông tin những ý kiến trao đổi của từng thành viên trong phiên họp.

Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm, nhiệm vụ phối hợp với tổ phó và tổ trưởng Công đoàn tổ chức hoạt động thi đua trong tổ, phân công các cá nhân thực hiện kiểm tra - giám sát việc thực hiện; kiện toàn các loại báo cáo, thống kê, hồ sơ thi đua của tổ. Thực hiện nghiêm việc đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá thi đua trong năm học (tháng 5), đánh giá sơ bộ ngắn hạn năm học (cuối HKI) của tất cả giáo viên, công nhân viên trong tổ và đánh giá xếp loại tổ. Khi đánh giá, phải nêu mặt mạnh, mặt yếu cần khắc phục của mỗi giáo viên trong tổ, xét đề nghị danh sách khen thưởng trong tổ.

Mỗi Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch Hội đồng thi đua, hàng năm chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện đánh giá xếp loại, đánh giá thi đua cuối năm học và đánh giá thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên vào cuối HKI; xét đề xuất danh sách để thông qua Hội đồng thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

- Phó Hiệu trưởng - Nguyễn Tất Thành: phụ trách Tổ Hóa học, Toán học, Địa lý, Sử - GDCD, CN - Tin và Tiếng Anh.

- Phó Hiệu trưởng - Hồ Thị Thu Cúc: phụ trách các Tổ Sinh - Tâm lý, Văn phòng, Vật lý, GDTC - GDQP và Ngữ văn.

Trên cơ sở đề xuất của tổ, các Phó Hiệu trưởng chú trọng kiểm tra các kết quả đề xuất của tổ gồm danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hay không hoàn thành nhiệm vụ và các hồ sơ cần thiết cho việc đánh giá của tổ; đề xuất khen thưởng tổ, họp BGH thông qua trước khi Hội đồng thi đua xem xét.

### **Điều 9.**

Trong quá trình thực hiện quy định này, khi xét thấy cần chỉnh sửa hay bổ sung thì các thành viên Hội đồng tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng xem xét, sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động nhà trường, làm cho phong trào thi đua là động lực cho sự phát triển.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP, THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRONG MỖI NĂM HỌC**

#### **Điều 10. Quy trình đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng**

Thời gian thực hiện: Tháng 4 hàng năm.

Mỗi cá nhân, tập thể có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định sau:

#### **1. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá (theo mẫu) gửi về cho các tổ.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đánh giá Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (theo mẫu) thông qua kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở tổ.

Ban Chấp hành Công đoàn, Trợ lý thanh niên, các Phó Hiệu trưởng góp ý, đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tổng hợp kết quả đánh giá.

Hiệu trưởng đánh giá các Phó Hiệu trưởng.

Công bố kết quả trước Hội đồng sư phạm.

#### **2. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (có 3 loại phiếu)**

Giáo viên tự đánh giá cho điểm, tự nhận xét, xếp loại và kèm theo các minh chứng nộp cho tổ trưởng.

Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với tổ phó chuyên môn (nếu có) và tổ trưởng Công đoàn (nếu có trong tổ) đánh giá cho điểm, ghi nhận xét xếp loại của tổ vào phiếu của tổ đánh giá. Họp tổ thông qua (không có biểu quyết hay bỏ phiếu). Tổ trưởng là người quyết định dựa trên các minh chứng của giáo viên.

Tổ trưởng chuyên môn ghi vào phiếu Hiệu trưởng đánh giá giáo viên phần điểm và nhận xét của tổ.

Tổng hợp, thống kê các kết quả đánh giá trong ba phiếu của mỗi cá nhân nộp lại cho Ban Giám hiệu để quyết định.

#### **Điều 11. Quy trình đánh giá thi đua và đánh giá viên chức cuối năm (Thực hiện vào tháng 5)**

Đề động viên, thúc đẩy tinh thần làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong mỗi năm học có các đợt thi sau:

**Đợt 1:** Thi đua ngắn hạn: Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong HK1, được tổ chức xét để khen thưởng trong trường vào cuối năm dương lịch (không phải là đánh giá thi đua) theo các tên gọi Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A), hoàn thành tốt nhiệm vụ (B), hoàn thành nhiệm vụ (C), không hoàn thành nhiệm vụ và biểu dương (chỉ xét cho cá nhân không xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

**a) Đối tượng xét**

- Cá nhân:

+ Tất cả các cá nhân có tên trong bảng lương tại trường từ 10 tháng trở lên.

+ Thầy Cô, nhân viên làm hợp đồng, thỉnh giảng có tham gia các hoạt động của tổ như các Thầy, Cô khác.

+ Giáo viên nghỉ thai sản theo đúng quy định, giáo viên mới chuyển công tác từ nơi khác đến (giữa HK1) có nhận xét đầy đủ của đơn vị cũ.

- Tập thể tổ: là các tập thể từ 3 người trở lên theo quyết định thành lập của Hiệu trưởng để thực hiện các nhiệm vụ có tính thường xuyên trong hoạt động giảng dạy.

**b) Tổ chức xét**

- Thực hiện theo quy trình ở Điều 8.

- Đối với tập thể tổ phải có báo cáo ghi rõ các mặt làm được, các mặt chưa làm được theo kế hoạch hoạt động của tổ, tự đánh giá và đề xuất khen thưởng.

**Đợt 2:** Thực hiện vào cuối tháng 5 trong năm học

Đây là đợt chính thức của việc đánh giá thi đua và các mặt hoạt động toàn diện trong nhà trường sau một năm hoạt động và lấy kết quả chính thức để lưu hồ sơ của cá nhân, hồ sơ tập thể.

**A. NỘI DUNG**

**a) Cấp ngành hay cấp cơ sở**

- **Cá nhân:** Xét tặng các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở (tối đa 15% trên tổng số lao động tiên tiến), chiến sĩ thi đua cấp thành phố (tối đa 15% trên tổng số chiến sĩ thi đua cơ sở), chiến sĩ thi đua toàn quốc, ... Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng, Huân chương lao động hạng 3, hạng 2, hạng 1, ...

- **Tập thể:** Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét đề nghị tặng các danh hiệu cho tập thể nhà trường:

+ Tập thể Lao động tiên tiến.

+ Tập thể Lao động xuất sắc.

+ Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố.

+ Bằng khen của UBND Thành phố, Bằng khen của BGDDĐT, Bằng khen của Thủ tướng.

+ Huân chương lao động hạng 3, hạng 2, hạng 1.

**b) Các đề xuất khen thưởng cấp trường**

Tuyên dương, khen thưởng cho các cá nhân có thành tích nổi bật trong từng mặt hoạt động trong năm học không có trong danh hiệu thi đua.

Các tập thể tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Các danh hiệu do nhà trường phát động:

+ Tặng danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”, “hoàn thành xuất sắc công tác chủ nhiệm”, biểu dương công tác chủ nhiệm, công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công tác làm đồ dùng dạy học, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

+ Biểu dương các hoạt động: Xây dựng môi trường sư phạm, xây dựng văn hóa nhà trường,...

**c) Tổ chức Quy trình xét bình chọn vào cuối năm**

Đối với cá nhân là giáo viên, nhân viên: Thực hiện bản đánh giá công tác trong HK2 xong, ghép của đánh giá HK1 và đánh giá HK2 theo bảng sau:

| Học kỳ 1   | Học kỳ 2   | Đánh giá cuối năm CB-GV-CNV | Cuối năm                      |                                                                                                              |
|------------|------------|-----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |            |                             | Xét thi đua                   | Ghi chú                                                                                                      |
| A          | A          | A                           | - CSTĐ<br>- LĐTT              | Loại A: Xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.<br>Loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.                                |
|            | B          | B                           |                               |                                                                                                              |
|            | C          | C                           |                               |                                                                                                              |
|            | Không HTNV | Không HTNV                  |                               |                                                                                                              |
| B          | A          | A                           | Xét CSTĐ khi chưa đủ 15% LĐTT | Loại C: Hoàn thành nhiệm vụ.<br>Mức cuối: Không hoàn thành nhiệm vụ.                                         |
|            | B          | B                           |                               |                                                                                                              |
|            | C          | C                           |                               |                                                                                                              |
|            | Không HTNV | Không HTNV                  |                               |                                                                                                              |
| C          | A          | B                           | LĐTT<br>LĐTT                  | + Trong số hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đủ các nội dung trong Điều 13 thì xét Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. |
|            | B          | B                           |                               |                                                                                                              |
|            | C          | C                           |                               |                                                                                                              |
|            | Không HTNV | Không HTNV                  |                               |                                                                                                              |
| Không HTNV | A          | B                           | LĐTT                          | + Số loại A không được xét CSTĐ và loại B: thì xét                                                           |
|            | B          | B                           | LĐTT                          |                                                                                                              |

| Học kỳ 1 | Học kỳ 2        | Đánh giá cuối năm CB-GV-CNV | Cuối năm    |                                                                                                                                                                  |
|----------|-----------------|-----------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                 |                             | Xét thi đua | Ghi chú                                                                                                                                                          |
|          | C<br>Không HTNV | C<br>Không HTNV             |             | LĐTT.<br>+ Xét Bằng khen, giấy khen cấp Sở, Thành phố trở lên: chỉ xét cho người đạt CSTĐ và các cá nhân có những sáng kiến, thành tích nổi bật trên cấp trường. |

#### Chương IV

### TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kèm theo “Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường THPT Bình Khánh ban hành Quy định đánh giá thi đua năm học 2023-2024 như sau:

#### A. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

##### I. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

##### 1. Chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống (20 điểm)

| Nội dung                                                                                                                                         | Cách tính điểm |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bản thân không thực hiện một trong các quy định nơi cư trú, vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, ... | Trừ 10đ/lần    |
| Né tránh, từ chối công việc chung, phân công của tổ, của                                                                                         | Trừ 2đ/lần     |

| Nội dung                                                                                                                                                              | Cách tính điểm |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| trường;<br>Vi phạm quy định về dạy thêm học thêm: Dạy thêm không xin phép Hiệu trưởng nhà trường, ép HS học thêm,...                                                  | Trừ 5đ/HK      |
| Không tham dự các buổi lễ quy định: Khai giảng, Hội nghị CB, CC, VC, ngày lễ 20/11, sơ kết, tổng kết năm học, họp HĐSP, Họp CM định kỳ. (trừ khi có lý do chính đáng) | Trừ 2đ/lần     |
| Phát ngôn không có tính xây dựng, gây xích mích đồng nghiệp hay đưa các thông tin không đúng gây bức xúc, đôi chối trong tập thể.                                     | Trừ 5đ/lần     |
| Hút thuốc, sử dụng điện thoại, làm việc riêng khi đang trong tiết dạy, coi KT, hội họp...                                                                             | Trừ 2đ/lần     |

## 2. Thực hiện nhiệm vụ (80 điểm)

### 2.1. Quy chế chuyên môn; hội họp, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định: 15 điểm

a/ Quy chế chuyên môn: Dạy đủ, dạy đúng chương trình, nội dung qui định, đảm bảo giờ giấc quy định, không đi trễ về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ (10 điểm)

| Nội dung                                                                                 | Cách tính điểm     |
|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Dạy không đủ bài, không đúng chương trình, nội dung qui định.                            | Trừ 10 điểm/học kỳ |
| Nghỉ tiết có dạy bù nhưng thiếu tiết hay nghỉ tiết không xin phép.                       | Trừ 2 điểm/ tiết   |
| Nghỉ tiết có dạy thế (không báo cho BGH trực).                                           | Trừ 1điểm/ tiết    |
| Trễ (đến trường, nhận lớp).                                                              | Trừ 2đ/lần         |
| Nhận dạy thế hay coi kiểm tra cho người khác rồi tự ý bỏ 1 buổi trở lên không báo trước. | Trừ 2đ/lần         |

**\*Ghi chú:** Nghỉ có lý do chính đáng, bao gồm: bản thân bị bệnh; tứ thân phụ mẫu mất hay anh, chị, em ruột, con, con nuôi mất; con nhỏ dưới 12 tháng bị bệnh; đi công tác theo điều động, tất cả các trường hợp trên phải dạy bù đủ.

- Vắng theo giấy bác sĩ của bệnh viện: Không trừ

- Vắng theo chế độ: Tứ thân phụ mẫu mất, đám cưới của GV-NV (3 ngày): Không trừ.

- Vắng có phép có dạy thay, dạy bù: Không trừ (không quá 2 buổi/HK, trừ 2đ/buổi từ buổi thứ 3 trở đi).

- Vắng có phép, không có dạy thay, dạy bù: trừ 1đ/tiết (Không quá 2 tiết/HK). Từ tiết thứ 3 trở lên, trừ 5đ/tiết.

- Vắng không phép: có dạy thay, dạy bù: trừ 2đ/tiết; không dạy thay, dạy bù: trừ 5đ/tiết.

*b/ Tham gia hội họp đầy đủ, tham dự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định: (5đ)*

- Nghỉ 1 buổi họp hội đồng Sư phạm tính 3 tiết (có phép trừ 1đ/tiết, không phép trừ 2đ/tiết), nghỉ họp tổ tính 2 tiết (trừ điểm giống tiết dạy).

- Vắng sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt CLB - chuyên đề: Trừ 1đ/tiết có phép, không phép trừ 2đ/1 tiết.

- Vắng họp sinh hoạt chuyên môn Sở, Phòng, Cụm: 1 buổi/3 tiết, trừ 1đ/tiết có phép, 2đ/tiết không phép.

## **2.2. Hồ sơ chuyên môn; thao giảng; chấm trả bài kiểm tra và điểm số: 20 điểm**

*a/ Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên: 7 điểm*

Hồ sơ chuyên môn gồm: Sổ kế hoạch giảng dạy, giáo án, sổ - phiếu dự giờ, sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm lớp, sổ điểm lớn, học bạ, sổ ghi đầu bài,...

| <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                             | <b>Cách tính điểm</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Không có giáo án của một khối; không có sổ sinh hoạt chuyên môn; không có ghi điểm cá nhân để lưu giữ. Nếu có nhưng không đầy đủ, cập nhật thiếu, không ghi phần theo dõi học sinh yếu kém. | Trừ 2đ/loại           |
| Không có kế hoạch giáo dục học sinh hay cách thu thập, xử lý thông tin về các đối tượng học sinh.                                                                                           | Trừ 2đ/loại           |
| Ghi sổ đầu bài không đúng hoặc ghi thiếu thông tin.                                                                                                                                         | Trừ 2đ/lần            |
| Thực hiện chưa đầy đủ, trễ hạn (hồ sơ, giáo án, nộp đề, đáp án,...)                                                                                                                         | Trừ 2 điểm/lần        |

*b/ Có chuyên đề chuyên môn thao giảng với tổ, với nhà trường, cụm: 7 điểm*

| <b>Nội dung</b>                                                                      | <b>Cách tính điểm</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Thao giảng cấp trường (4đ), Cụm (5đ); thực hiện chuyên đề báo cáo trước trường (4đ). | 5đ                    |
| Tham gia phụ đạo HS yếu (1đ); tổ chức cho học sinh làm đồ dùng học tập (1đ).         | 2đ                    |

c/ Bài kiểm tra học sinh được chấm chữa chu đáo. Điểm số được thực hiện đủ, đúng thực chất theo trình độ học sinh: 6 điểm

| Nội dung                                                                                                                                                          | Cách tính điểm          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Có kế hoạch đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh do mỗi giáo viên lập theo điều kiện cụ thể của lớp dạy.                              | 1đ                      |
| Chấm, sửa bài tại lớp chu đáo, học sinh thắc mắc giải thích đầy đủ không để khiếu nại; thực hiện điểm số đầy đủ, đúng hạn, đúng theo quy định, không để nhắc nhở. | 1đ<br>Không đúng cho 0đ |
| Nộp file điểm, vào sổ đúng hạn hay có sai sót nhưng ít, kịp thời điều chỉnh đúng quy định, không làm ảnh hưởng đến việc chung.                                    | 2đ<br>Không đúng cho 0đ |
| Cho điểm đúng thực chất phù hợp trình độ, yêu cầu kiến thức phổ thông chung của học sinh trong trường.                                                            | 2đ<br>Không đúng cho 0đ |

**2.3. Có sáng kiến hoặc kinh nghiệm trong chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học; hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh: 15 điểm**

a/ Có sáng kiến hoặc kinh nghiệm, giải pháp được phổ biến trong tổ, khối hoặc toàn trường trong chuyên môn: 6 điểm

| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                    | Cách tính điểm        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Có sáng kiến hoặc có đúc kết kinh nghiệm hay các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh cá biệt trước trường (có báo cáo bằng văn bản và nộp lại) hoặc dự thi giáo viên giỏi hoặc GVCN giỏi các hoạt động chuyên môn do Cụm, do Sở tổ chức. | 6đ/mục<br>Không có 0đ |

b/ Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao: HS chủ động, hứng thú học tập, thực hành vận dụng tốt, lớp học sinh động: 6 điểm

| Nội dung                                                                                                                                                  | Cách tính điểm           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Tổ chức cho học sinh học tập theo phương pháp dạy học tích cực: nêu vấn đề, kiến tạo, sơ đồ tư duy, dạy học dự án, hợp tác, kiến tạo, bàn tay nặn bột,... | 3 đ<br>Không đúng cho 0đ |
| Tổ chức thi đua học tập bộ môn tại lớp, tổ chức tiết học tốt,...tại tất cả lớp giáo viên đang dạy.                                                        | 1đ<br>Không đúng cho 0đ  |
| Ân cần chỉ dẫn học sinh học tập, giúp đỡ học sinh yếu kém, xử lý nghiêm học sinh vi phạm.                                                                 | 1đ                       |

| Nội dung                                                                              | Cách tính điểm        |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Có sử dụng máy chiếu hay thiết khác để dạy tại phòng bộ môn hay tại các lớp đang dạy. | 1đ<br>Không có cho 0đ |

*c/ Hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh: 3 điểm*

Lớp học tích cực, tự giác: 3 điểm. Học sinh không có phương pháp tự học, thụ động: 1 điểm.

| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                       | Cách tính điểm  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Đề học sinh: Ôn ào trong lớp; nghe nhạc, sử dụng điện thoại không phục vụ cho nhiệm vụ học tập và không được giáo viên cho phép; bày áo, cặp, túi xách trên bàn; ăn uống, nằm ngủ,...trong tiết dạy; cho học sinh ra vào tự do trong tiết dạy. | Trừ 2đ/loại/lần |
| Không hướng dẫn học sinh tự học; không hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh; không quan tâm đến việc ghi chép hay tập vở học sinh.                                                                                                       | Trừ 2 điểm/loại |

Căn cứ đánh giá: Thông qua dự giờ, thăm lớp, giám sát, kiểm tra của BGH; phản ánh của CMHS, học sinh về PPDH của GV.

**2.4. Chất lượng học tập của HS đạt yêu cầu theo quy định. Đảm bảo tỷ lệ HS lên lớp đúng thực chất: 15 điểm**

*a) Điểm TB cuối mỗi học kỳ: 10 điểm*

| Nội dung                                                                  | Cách tính điểm |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đạt vượt tỉ lệ BM đăng ký.             | 10đ            |
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đều đạt bằng tỉ lệ BM đăng ký.         | 9đ             |
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đều đạt thấp 1->10% tỉ lệ BM đăng ký.  | 7đ             |
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đều đạt thấp hơn 10% tỉ lệ BM đăng ký. | 5đ             |

*b) Điểm kiểm tra định kỳ, cuối kỳ: 5 điểm*

| Nội dung                                            | Cách tính điểm |
|-----------------------------------------------------|----------------|
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đều đạt trên 80% | 5đ             |

| Nội dung                                             | Cách tính điểm |
|------------------------------------------------------|----------------|
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đều đạt trên 70%. | 4đ             |
| Các lớp GV dạy có tỷ lệ trung bình đều đạt trên 60%. | 3đ             |
| Ngoài 3 trường hợp trên.                             | 2đ             |

**2.5. Tự học nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị:** 5 điểm

- Tham gia học tập đầy đủ các chương trình đào tạo của Sở, huyện, Trường: 4 điểm.

- Tự học nâng cao trình độ, bồi dưỡng thường xuyên: 1 điểm.

**2.6. Tham gia các hoạt động khác:** 4 điểm

- Thực hiện tốt các cuộc vận động do các cấp, ngành đề ra: 2 điểm.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào (TDTT, văn nghệ), từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, phối hợp với PH để giáo dục học sinh: 2 điểm.

- Đoàn viên chi đoàn giáo viên không tham gia các hoạt động của chi đoàn giáo viên theo kế hoạch và phân công của BCH Chi đoàn giáo viên: Không cho điểm.

- Vắng 1 hoạt động hoặc tham gia nhưng chưa hoàn thành trách nhiệm được giao: Trừ 1 điểm/lần.

**2.7. Công tác kiêm nhiệm:** 6 điểm (Cấp ủy Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, BCH Công đoàn, Trợ lý thanh niên, Thư ký Hội đồng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng công đoàn, phụ trách phòng thí nghiệm, Ban Thanh tra Nhân dân, GVCN, phổ cập, Văn nghệ, kiểm định chất lượng giáo dục...)

- Loại tốt: 6 điểm, Khá: 4 điểm, Trung bình: 3 điểm, Yếu: Dưới 3 điểm

- GVCN: Có hướng dẫn đánh giá cụ thể.

- GV (không kiêm nhiệm) tham gia công tác tổ chức các hoạt động TDTT, VHVN cho học sinh, giáo viên, nhà trường...: 3đ/HK.

- GV không kiêm nhiệm: dạy đủ và dư tiết nghĩa vụ: 3 điểm.

**2.8. Điểm cộng:** tối đa 10 điểm

| Nội dung                                                                           | Cách tính điểm |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Đang học trung cấp chính trị; học cao học; sơ cấp;...                              | 2đ             |
| GV hướng dẫn học sinh đạt giải các môn TDTT, Quốc phòng, Văn nghệ... cấp huyện.    | 3đ             |
| GV hướng dẫn học sinh đạt giải HS HSG các môn văn hóa, TDTT, Quốc phòng... cấp TP. | 8đ             |

|                                                                                                                                                                                                                 |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Quá trình hướng dẫn, giảng dạy học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, HS HSG các môn văn hóa cấp TP, hoạt động các câu lạc bộ, Olympic, MOS cấp TP, IELTS, TDTT, Quốc phòng các cuộc thi do BGD, SGD tổ chức... | 4đ  |
| Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, Olympic, các cuộc thi do BGD, SGD tổ chức đạt giải cấp TP trở lên.                                                                                           | 6đ  |
| GV đạt giải GV dạy giỏi các cấp, CSTĐ cơ sở, CSTĐ TP                                                                                                                                                            | 4đ  |
| GV nhận bằng khen UBND...                                                                                                                                                                                       | 10đ |
| GV (độ tuổi Đoàn) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đoàn TN.                                                                                                                                                | 2đ  |

\*Ghi chú: Tổng số điểm đạt quá 100đ: Ghi 100đ



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

**BẢN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN**  
**HỌC KỲ..... - NĂM HỌC 20..... - 20.....**

Họ tên giáo viên:.....

Tổ, nhóm:.....

| <b>NỘI DUNG</b>                                                                                                          | <b>Điểm<br/>quy định</b> | <b>Điểm<br/>giải<br/>điểm<br/>trừ</b> | <b>Điểm<br/>tự<br/>chấm</b> | <b>Tổ<br/>chấm</b> | <b>Điểm<br/>HD<br/>thi<br/>đua<br/>chấm</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------------------|
| <b>1. Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống</b>                                                                          | 20                       |                                       |                             |                    |                                             |
| <b>2. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ</b>                                                                       | 80                       |                                       |                             |                    |                                             |
| <i>2.1. Quy chế chuyên môn; hội họp, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.</i>                                   | 15                       |                                       |                             |                    |                                             |
| Dạy đủ, dạy đúng chương trình, nội dung qui định, đảm bảo giờ giấc quy định, không đi trễ về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ. | 10                       |                                       |                             |                    |                                             |
| Tham gia hội họp đầy đủ, tham dự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.                                           | 5                        |                                       |                             |                    |                                             |
| <i>2.2. Hồ sơ chuyên môn; thao giảng; chấm trả bài kiểm tra và điểm số</i>                                               | 20                       |                                       |                             |                    |                                             |
| Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên                                               | 7                        |                                       |                             |                    |                                             |
| Có chuyên đề chuyên môn thao giảng với tổ, với nhà trường, cụm                                                           | 7                        |                                       |                             |                    |                                             |
| Bài kiểm tra học sinh được chấm chữa chu đáo. Điểm số được thực hiện đủ,                                                 | 6                        |                                       |                             |                    |                                             |

| NỘI DUNG                                                                                                                            | Điểm<br>quy định | Điểm<br>giải<br>điểm<br>trừ | Điểm<br>tự<br>chấm | Tổ<br>chấm | Điểm<br>HĐ<br>thi<br>đua<br>chấm |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|--------------------|------------|----------------------------------|
| đúng thực chất theo trình độ học sinh                                                                                               |                  |                             |                    |            |                                  |
| <i>2.3. Có sáng kiến hoặc kinh nghiệm trong chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học; hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh.</i> | 15               |                             |                    |            |                                  |
| Có sáng kiến hoặc kinh nghiệm, giải pháp được phổ biến trong tổ, khối hoặc toàn trường trong chuyên môn                             | 6                |                             |                    |            |                                  |
| Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao: HS chủ động, hứng thú học tập, thực hành vận dụng tốt, lớp học sinh động    | 6                |                             |                    |            |                                  |
| Hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh                                                                                           | 3                |                             |                    |            |                                  |
| <i>2.4. Chất lượng học tập của HS đạt yêu cầu theo quy định. Đảm bảo tỷ lệ HS lên lớp đúng thực chất.</i>                           | 15               |                             |                    |            |                                  |
| <i>2.5. Tự học nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị.</i>                                                           | 5                |                             |                    |            |                                  |
| <i>2.6. Tham gia các hoạt động khác.</i>                                                                                            | 4                |                             |                    |            |                                  |
| <i>2.7. Công tác kiêm nhiệm.</i>                                                                                                    | 6                |                             |                    |            |                                  |
| <i>2.8. Điểm cộng.</i>                                                                                                              | 10               |                             |                    |            |                                  |
| <b>Tổng điểm I+II</b>                                                                                                               | 100 + 10<br>cộng |                             |                    |            |                                  |

| Loại VC      | Mức điểm       | Danh hiệu thi đua                                   |
|--------------|----------------|-----------------------------------------------------|
| Xuất sắc (A) | 90 đến 100     | Tiên tiến/ có SKKN, công trình...xét danh hiệu CSTĐ |
| Tốt (B)      | 70 đến dưới 90 | Tiên tiến                                           |

|                   |                |                |
|-------------------|----------------|----------------|
| Hoàn thành NV (C) | 50 đến dưới 70 | Không xét LĐTĐ |
| Không HTNV (D)    | Dưới 50        | Không xét LĐTĐ |

| Nội dung<br>đánh giá | Giáo viên<br>tự đánh giá | Tổ trưởng<br>đánh giá | Chủ tịch<br>HĐTĐ |
|----------------------|--------------------------|-----------------------|------------------|
| Số điểm              |                          |                       |                  |
| Xếp loại             |                          |                       |                  |
| Danh hiệu<br>thi đua |                          |                       |                  |

Ngày.....tháng.....năm.....    Ngày.....tháng.....năm.....    Ngày.....tháng.....năm.....  
*Ký và ghi rõ họ tên*                      *Ký và ghi rõ họ tên*                      *Ký và ghi rõ họ tên*



## II. ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

### BẢN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN HỌC KỲ..... - NĂM HỌC 20..... - 20.....

Họ tên Nhân viên:.....

Tổ:.....

| Nội dung quy định                                                                                                         | Nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua                                                                                 |                | Điểm tự chấm | Điểm (của Tổ -HD thi đua) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------------------------|
|                                                                                                                           | NỘI DUNG                                                                                                             | Cách tính điểm |              |                           |
| 1. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phân công trong nhà trường (20 điểm) | Bản thân không thực hiện một trong các quy định nơi cư trú, vi phạm pháp luật.                                       | Trừ 10 điểm    |              |                           |
|                                                                                                                           | Gia đình, các con không thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú, vi phạm pháp luật, quy định an toàn giao thông, quyền trẻ em. | Trừ 2 điểm     |              |                           |
|                                                                                                                           | Không thực hiện các phân công hay thực hiện lấy có, làm cầu thả, không đúng tiến độ quy định:                        |                |              |                           |
|                                                                                                                           | + Không thực hiện phân công của tổ, nhà trường, đoàn thể.                                                            | Trừ 10 điểm    |              |                           |
|                                                                                                                           | + Thực hiện các phân công nhưng để nhắc nhở hay thực hiện cầu thả, phải làm lại, chờ nhắc nhở mới làm.               | Trừ 2đ/lần     |              |                           |
|                                                                                                                           | + Không tham dự các buổi lễ quy định: khai giảng, họp HĐ, họp tổ, lễ 20/11, ngoại khóa, sơ kết, tổng kết,...         | Trừ 2đ/lần     |              |                           |
|                                                                                                                           | + Không tham gia các hoạt động như: Đoàn thể trong trường phân công hay có yêu cầu; phong trào tình thương, tình     | Trừ 2đ/việc    |              |                           |

| Nội dung quy định                                           | Nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua                                                                                                               | Cách tính điểm | Điểm tự chấm | Điểm (của Tổ -HD thi đua) |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------------------------|
|                                                             | nghĩa, ủng hộ người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn,...                                                                                        |                |              |                           |
|                                                             | Chia sẻ, phát tán những bài viết, trang web có nội dung phản động, độc hại.                                                                        | Trừ 10đ/lần    |              |                           |
|                                                             | <b>TỔNG ĐIỂM MỤC 1</b>                                                                                                                             |                |              |                           |
| 2. Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp (25 điểm) | Không thực hiện công việc được giao.                                                                                                               | Trừ 2 đ/lần    |              |                           |
|                                                             | Phát ngôn gây xích mích đồng nghiệp hay suy diễn các việc làm để tạo các bức xúc không cần thiết trong tập thể.                                    | Trừ 2 điểm     |              |                           |
|                                                             | Bản thân không thực hiện việc tự phê bình, phê bình.                                                                                               | Trừ 2 điểm     |              |                           |
|                                                             | Làm việc thiếu hợp tác với đồng nghiệp, phụ huynh.                                                                                                 | Trừ 2 điểm     |              |                           |
|                                                             | Đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể như:                                                                                                  |                |              |                           |
|                                                             | + Làm việc chung, nghĩa vụ nhưng đòi hỏi bồi dưỡng.                                                                                                | Trừ 1 điểm     |              |                           |
|                                                             | + Đưa các điều kiện về gia đình, con cái, gia cảnh,...không phù hợp với tình hình công việc nhà trường gây trở ngại, khó khăn chung cho hoạt động. | Trừ 1 điểm     |              |                           |
|                                                             | + Né tránh các công việc của tổ hay ngại việc khó khăn.                                                                                            | Trừ 2 điểm     |              |                           |

| Nội dung quy định                                                                                        | Nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua                                       | Điểm tự chấm | Điểm (của Tổ -HD thi đua) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------|
| NỘI DUNG                                                                                                 | Cách tính điểm                                                             |              |                           |
| Không công khai, minh bạch trong việc kiểm tra, ghi chép sổ sách, các khoản thu để học sinh khiếu nại.   | Trừ<br>2 điểm                                                              |              |                           |
| Trong tổ thường tranh cãi, phê bình, ít tham gia việc tổ, không quan tâm đến việc xây dựng tổ vững mạnh. | Trừ<br>2 điểm                                                              |              |                           |
| Không quan tâm đến việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về lề lối làm việc:            |                                                                            |              |                           |
| + Làm việc không chuẩn bị, không có kế hoạch, không sổ sách.                                             | Trừ<br>1 điểm                                                              |              |                           |
| + Không thực hiện tiết kiệm điện, nước, hàng tuần không dọn nơi làm việc.                                | Trừ<br>2 điểm                                                              |              |                           |
| + Giấy tờ lộn xộn, không lưu trữ, bảo quản không thứ tự.                                                 | Trừ<br>2 điểm                                                              |              |                           |
| + Trang phục chưa đúng quy định, tác phong lề mề, chậm chạp.                                             | Trừ<br>2 điểm                                                              |              |                           |
| + Hút thuốc, có mùi rượu bia khi làm việc.                                                               | Trừ<br>2 điểm                                                              |              |                           |
| *Chú ý: <i>Tổng điểm của mục = 25đ + (điểm cộng) - (các điểm trừ)</i>                                    | Cộng<br>1đ/ý                                                               |              |                           |
| <b>TỔNG ĐIỂM MỤC 2</b>                                                                                   |                                                                            |              |                           |
| 3. Kết quả thực hiện                                                                                     | Liệt kê ngắn gọn các đầu việc đã làm theo từng loại sau, rồi tự chấm điểm: |              |                           |

| Nội dung quy định                                                                                                                   | Nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua                                                                                          | Cách tính điểm  | Điểm tự chấm | Điểm (của Tổ -HD thi đua) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|---------------------------|
|                                                                                                                                     | <b>NỘI DUNG</b>                                                                                                               |                 |              |                           |
| công việc, nhiệm vụ được thể hiện ở khối lượng công việc, chất lượng, hiệu quả, tiến độ được giao (25 điểm)                         | Những việc hoàn thành có chất lượng, đúng hạn, không có nhắc nhở:                                                             |                 |              |                           |
|                                                                                                                                     | Những việc hoàn thành có chất lượng, đúng hạn, phải nhắc nhở:                                                                 | Trừ 2đ/việc     |              |                           |
|                                                                                                                                     | Những việc hoàn thành có chất lượng, đúng hạn, phải nhắc nhở từ 2 lần trở lên:                                                | Trừ 3đ/việc     |              |                           |
|                                                                                                                                     | Những việc hoàn thành phải làm lại:                                                                                           | Trừ 2đ/việc     |              |                           |
|                                                                                                                                     | Những việc đã phân công nhưng chưa làm:                                                                                       | Trừ 3đ/việc     |              |                           |
|                                                                                                                                     | Những việc xếp loại không đúng khi kê khai, tổ chấm phát hiện                                                                 | Trừ 3đ/việc     |              |                           |
|                                                                                                                                     | Những việc làm do cá nhân đề xuất (được thưởng điểm)<br>*Chú ý: <i>Tổng điểm của mục = 25đ + (điểm cộng) - (các điểm trừ)</i> | Cộng 2đ/việc    |              |                           |
|                                                                                                                                     | <b>TỔNG ĐIỂM MỤC 3</b>                                                                                                        |                 |              |                           |
| 4. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử của viên | Nghỉ làm có làm bù nhưng thiếu buổi.                                                                                          | Trừ 3đ/1b       |              |                           |
|                                                                                                                                     | Đi trễ; về sớm; bỏ phòng ra ngoài lâu (không báo); bỏ làm đi ngủ; vắng 1 buổi (không phép).                                   | Trừ 2đ/lần/loại |              |                           |
|                                                                                                                                     | Không có lịch công tác cá nhân; không báo để học sinh và phụ huynh chờ đợi.                                                   | Trừ 2 điểm      |              |                           |
|                                                                                                                                     | Nghỉ quá 3 buổi không lý do; tự ý nghỉ 3                                                                                      | Trừ             |              |                           |

| Nội dung quy định                                |                                                                                                                                           | Nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua |  | Điểm tự chấm | Điểm (của Tổ -HD thi đua) |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|--------------|---------------------------|
| NỘI DUNG                                         |                                                                                                                                           | Cách tính điểm                       |  |              |                           |
| chức điểm)                                       | (20 lần trở lên không xin phép; tự ý nhờ người khác làm thế không báo với tổ (2 lần trở lên); tự ý nghỉ khi nhà trường có hoạt động khác. | 3đ/loại                              |  |              |                           |
|                                                  | Không hoà nhã vui vẻ khi tiếp xúc với đồng nghiệp, với giáo viên, học sinh và phụ huynh.                                                  | Trừ 2 điểm                           |  |              |                           |
|                                                  | Không hướng dẫn rõ ràng và giải quyết công việc nhanh chóng, để tới lui nhiều lần gây khó chịu cho người khác.                            | Trừ 2 điểm                           |  |              |                           |
|                                                  | Khi tiếp xúc với phụ huynh thường:                                                                                                        |                                      |  |              |                           |
|                                                  | + Không hướng dẫn rõ ràng để phụ huynh đi lại nhiều lần hay đi vào khu vực hành lang lớp học.                                             | Trừ 2 điểm                           |  |              |                           |
|                                                  | + Cãi nhau, lớn tiếng với phụ huynh trước cổng hay trong khuôn viên trường.                                                               | Trừ 2 điểm                           |  |              |                           |
|                                                  | *Chú ý: Tổng điểm của mục = 20đ - (các điểm trừ)                                                                                          |                                      |  |              |                           |
|                                                  | TỔNG ĐIỂM MỤC 4                                                                                                                           |                                      |  |              |                           |
| 5. Tinh thần học tập nâng cao trình độ (10 điểm) | Biết bố trí sắp xếp công việc hợp lý, làm nhanh gọn, không ảnh hưởng đến người khác, có sáng tạo, tự đề xuất cách thực hiện có hiệu quả.  | 1 - 2đ                               |  |              |                           |
|                                                  | Biết hướng dẫn người khác làm việc, biết tận dụng hay sửa chữa các dụng cụ máy móc, thiết bị hư hỏng, biết tiết kiệm của công.            | 2 điểm                               |  |              |                           |
|                                                  | Tự tìm kiếm tài liệu, các phương tiện                                                                                                     | 2 điểm                               |  |              |                           |

| Nội dung quy định | Nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua                                                                                                                            | Điểm tự chấm    | Điểm (của Tổ -HD thi đua) |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|
|                   | NỘI DUNG                                                                                                                                                        | Cách tính điểm  |                           |
|                   | truyền thông để tìm hiểu và ghi chép để thực hiện công việc của mình.                                                                                           |                 |                           |
|                   | Có góp ý trong công việc xây dựng và thực hiện công việc của đồng nghiệp, của tổ.                                                                               | 2 điểm          |                           |
|                   | Tham gia đầy đủ các lớp học do BGH hay tổ chỉ định từ đầu đến cuối, tập huấn lớp phòng cháy - chữa cháy                                                         | 1 điểm          |                           |
|                   | Đăng ký học để bổ sung kiến thức, nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ, cải tiến công việc; có sáng kiến kinh nghiệm triển khai trong tổ.                       | 1đ/lần          |                           |
|                   | Dùng các lý do không chính đáng để trì hoãn không tham dự các lớp học, khóa học; buổi tập huấn; các buổi học chính trị tập trung; hội thao, các phân công khác. | Trừ<br>2đ/lần   |                           |
|                   | *Chú ý: <i>Tổng điểm của mục = (tổng điểm tự chấm) - (các điểm trừ)</i>                                                                                         |                 |                           |
|                   | <b>TỔNG ĐIỂM MỤC 5</b>                                                                                                                                          |                 |                           |
|                   | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                | <b>100 điểm</b> |                           |

| Loại VC           | Mức điểm       | Danh hiệu thi đua                                   |
|-------------------|----------------|-----------------------------------------------------|
| Xuất sắc (A)      | 90 đến 100     | Tiên tiến/ có SKKN, công trình...xét danh hiệu CSTĐ |
| Tốt (B)           | 70 đến dưới 90 | Tiên tiến                                           |
| Hoàn thành NV (C) | 50 đến dưới 70 | Không xét LĐTT                                      |

|                |         |                |
|----------------|---------|----------------|
| Không HTNV (D) | Dưới 50 | Không xét LĐTT |
|----------------|---------|----------------|

| Nội dung<br>đánh giá | Nhân viên tự<br>đánh giá | Tổ trưởng<br>đánh giá | Chủ tịch<br>HĐTĐ |
|----------------------|--------------------------|-----------------------|------------------|
| Số điểm              |                          |                       |                  |
| Xếp loại             |                          |                       |                  |
| Danh hiệu thi đua    |                          |                       |                  |

Ngày.....tháng.....năm.....    Ngày.....tháng.....năm.....    Ngày.....tháng.....năm.....  
*Ký và ghi rõ họ tên*                      *Ký và ghi rõ họ tên*                      *Ký và ghi rõ họ tên*



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

**BẢN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN**  
**HỌC KỲ..... - NĂM HỌC 20..... - 20.....**

Họ tên Nhân viên:.....

Tổ:.....

| NỘI DUNG                                                                                                                                 | Điểm<br>quy<br>định | Điểm<br>giải<br>điểm<br>trừ | Điểm<br>tự<br>chấm | Tổ<br>chấm | Điểm<br>HĐ<br>thi<br>đua<br>chấm |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|--------------------|------------|----------------------------------|
| 1. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phân công trong nhà trường.                         | 20                  |                             |                    |            |                                  |
| 2. Việc thực hiện quy định về thực hiện đạo đức nghề nghiệp                                                                              | 25                  |                             |                    |            |                                  |
| 3. Kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ được thể hiện ở khối lượng công việc, chất lượng, hiệu quả, tiến độ được giao                   | 25                  |                             |                    |            |                                  |
| 4. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử của viên chức | 20                  |                             |                    |            |                                  |
| 5. Tinh thần học tập nâng cao trình độ                                                                                                   | 10                  |                             |                    |            |                                  |
| <b>Tổng điểm</b>                                                                                                                         | <b>100</b>          |                             |                    |            |                                  |

| Xếp loại viên chức | Mức điểm   | Danh hiệu thi đua                                   |
|--------------------|------------|-----------------------------------------------------|
| Xuất sắc (A)       | 90 đến 100 | Tiến tiến/ có SKKN, công trình...xét danh hiệu CSTĐ |

|                   |                |                |
|-------------------|----------------|----------------|
| Tốt (B)           | 70 đến dưới 90 | Tiên tiến      |
| Hoàn thành NV (C) | 50 đến dưới 70 | Không xét LĐTĐ |
| Không HTNV (D)    | Dưới 50        | Không xét LĐTĐ |

| <b>Nội dung<br/>đánh giá</b> | <b>Nhân viên<br/>tự đánh giá</b> | <b>Tổ trưởng<br/>đánh giá</b> | <b>Chủ tịch<br/>HĐTD</b> |
|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Số điểm                      |                                  |                               |                          |
| Xếp loại                     |                                  |                               |                          |
| Danh hiệu<br>thi đua         |                                  |                               |                          |

Ngày.....tháng.....năm.....      Ngày.....tháng.....năm.....      Ngày.....tháng.....năm.....  
*Ký và ghi rõ họ tên*                      *Ký và ghi rõ họ tên*                      *Ký và ghi rõ họ tên*

## B. CÁCH XẾP LOẠI THI ĐUA

### 1. Mức điểm xếp loại

Từ 90 đến 100 điểm: Xếp loại A (xét hoàn thành xuất sắc); nếu có công trình, đề tài, SKKN hoặc dạy học sinh đạt giải cấp TP: Xét danh hiệu lao động tiên tiến và CSTĐ cơ sở. Lưu ý: Toàn trường chỉ được xét tối đa 20% hoàn thành xuất sắc trên tổng số CB-GV-NV.

- Từ 70 đến dưới 90 điểm: Xếp loại B (Hoàn thành tốt), xét danh hiệu thi đua lao động tiên tiến.

- Từ 50 đến dưới 70 điểm: Xếp loại C (Hoàn thành nhiệm vụ), không xét danh hiệu thi đua lao động tiên tiến.

- Dưới 50 điểm: Xếp loại D (Không hoàn thành nhiệm vụ), không xét danh hiệu thi đua khen thưởng.

### 2. Quy trình đánh giá

- Cuối mỗi học kỳ, CBGV-NV tự đánh giá điểm thi đua theo Tiêu chí trên.

- Tổ, nhóm chuyên môn họp thông qua đánh giá, xếp loại của từng thành viên trong tổ.

- Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, các Phó hiệu trưởng kiểm tra việc chấm điểm và đánh giá của CB-GV-NV và tổ bộ môn.

- Hội đồng thi đua họp đánh giá kết quả thi đua cuối mỗi học kỳ theo quy chế và tiêu chí đã ban hành. Sau đó, công bố kết quả thi đua cho tập thể, cá nhân; lưu hồ sơ cá nhân; báo cáo kết quả đánh giá thi đua vào cuối năm học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

### \*Ghi chú

- Về trường hợp xét đặc cách: Cán bộ GV-NV có những thành tích nổi bật trong năm học thì có thể xét đặc cách tăng một bậc thi đua trong năm học.

- Nếu Cán bộ GV-NV không tham gia thi đua đủ 2/3 tổng số tháng của 1 năm học thì không xét thi đua của năm học đó.

- Việc đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học phải tiến hành lấy phiếu tín nhiệm trong Hội đồng thi đua theo quy định hiện hành.

- Xếp loại **Không hoàn thành nhiệm vụ**: vi phạm **một trong các** trường hợp sau:

+ Không chấp hành đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường về tư tưởng, chính trị, đạo đức nhà giáo; gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của tổ, nhà trường (*Có biên bản ghi nhận xử lý vi phạm hoặc bị kỉ luật từ hình thức khiển trách trở lên*).

+ Chia sẻ, phát tán những bài viết, trang web có nội dung phản động, độc hại bị cơ quan chức năng xử lý.

+ Vi phạm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước; vi phạm các chuẩn mực đạo đức và lối sống: cờ bạc, rượu bia bê tha, tham gia tệ nạn xã hội,...

+ Không hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Bản tự đánh giá được ghi theo vị trí từng công việc trong nhà trường. Cá nhân được phân công vị trí nào thực hiện tự đánh giá các nội dung trong chức danh đó.

## **Chương V**

### **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 13. Các tiêu chí tự đánh giá, đánh giá thi đua cuối năm học.**

#### **1. Tiêu chí cá nhân**

##### ***a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”***

- Được xét tặng cho tất cả CB-GV-NV có tên trong bảng lương, kể cả cá nhân hợp đồng với nhà trường để thỉnh giảng, giảng dạy, lao động và tham gia các hoạt động trong năm học thỏa các điều kiện sau:

+ Có đăng ký thi đua.

+ Có xếp loại viên chức cuối năm là A, B.

+ Thực hiện đoàn kết, tương trợ, không gây xích mích trong nội bộ, có tinh thần góp ý xây dựng tập thể phải theo đúng quy định.

\*Lưu ý:

→ Các cá nhân mới tuyển dụng hay hợp đồng làm việc dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên không xét thi đua.

→ Thời gian nghỉ thai sản theo đúng quy định vẫn được tính để bình xét thi đua. Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng thi đua đề nghị.

##### ***b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”***

- Được xét cho các CB-GV-NV có tên trong bảng lương chính thức của trường đạt hội đủ các điều kiện sau:

+ Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và có đăng ký thi đua danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

+ Xếp loại viên chức cuối năm là A, chuẩn nghề nghiệp giáo viên là xuất sắc.

+ Có sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận đạt yêu cầu trở lên.

+ Kết quả học tập bộ môn của học sinh ở các lớp giáo viên giảng dạy có nhiều tiến bộ vượt bậc so với HK1. Nếu là giáo viên chủ nhiệm thì lớp chủ nhiệm phải có nhiều tiến bộ trong hoạt động và học tập.

\*Lưu ý: Toàn trường chỉ được xét tối đa 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

**c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”**

- Được xét tặng thưởng hàng năm cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

+ Thành tích, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác, các đề tài nghiên cứu của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với thành phố và do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp thành phố xem xét, công nhận.

\*Lưu ý: Số Chiến sĩ thi đua cấp thành phố được xét không quá 15% tổng số người đạt 03 lần liên tục Chiến sĩ thi đua cơ sở của trường.

**d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

- Được xét tặng cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân đạt:

+ Hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ Sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc.

\*Lưu ý: Thời điểm xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố lần 2.

**2. Tiêu chí tập thể nhà trường**

**a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” (do SGDDT công nhận)**

- Được xét công nhận hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

+ Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả.

+ Có trên 50% cá nhân đạt Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

+ Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (do UBND thành phố công nhận)**

- Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến hàng năm, đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

+ Có tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

+ 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Có cá nhân đạt “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

+ Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

### **3. Tiêu chí dành cho tập thể tổ (các tổ bộ môn) - Do HĐTD trường công nhận**

#### ***a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”***

- Cuối mỗi học kỳ xét cho các tổ đạt các tiêu chí sau:

+ 100% tổ viên đạt danh hiệu LĐTT; đạt tỉ lệ bộ môn hay hoàn thành tốt nhiệm vụ đã giao và Tổ có người tham gia tôn tạo cảnh quan nhà trường, làm đẹp trường lớp, thường xuyên vệ sinh làm sạch sẽ nơi làm việc (đối với tổ Văn phòng).

+ Có tổ chức thao giảng cấp trường đạt kết quả từ khá trở lên.

+ Có ít nhất 01 GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

+ Có giảng dạy, hướng dẫn, huấn luyện, tổ chức HS tham gia một trong các cuộc thi sau: Giải Thể thao HS; Sản phẩm GD Stem; đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; Ong sáng tạo; tin học trẻ cấp huyện; Tin học MOS; Olympic; Giải toán bằng máy tính Casio cấp thành phố,..

+ Không có thành viên trong tổ bị nhắc nhở, bị kỷ luật khiển trách trở lên.

+ Nội bộ tổ đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, chấp hành thực hiện tốt các quy định của trường.

#### ***b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”***

- Xét tặng cho các tổ đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” nhưng có những thành tích nổi bật như:

+ Tổ đạt Tập thể LĐTT; đạt vượt tỉ lệ bộ môn hay hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã giao (đối với Văn phòng).

+ Có tổ chức thao giảng, báo cáo chuyên đề cấp cụm đạt kết quả từ khá trở lên.

+ Có giảng dạy, huấn luyện HS đạt một trong các giải sau: Học sinh giỏi; TD-QP; Olympic; Giải toán bằng máy tính Casio; đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố; Ong sáng tạo; Tin học trẻ cấp huyện; Tin học MOS;...

### **Điều 14. Xét tặng danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi**

- Để nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng giáo viên của trường. Nhà trường đưa vào một số nội dung, cùng với kết quả 3 bài thi để xét công nhận giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

#### **1. Danh hiệu giáo viên dạy giỏi**

- Đạt các điểm số của 3 bài thi theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

- Giáo viên phải thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng dạy học tích cực; quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển năng khiếu cho học sinh hay phát huy tính sáng tạo của học sinh trong việc nghiên cứu ứng dụng kiến thức bộ môn vào thực tiễn.

- Chú trọng, củng cố năng cao nghiệp vụ chuyên môn như tổ chức quản lý lớp, xây dựng học sinh tinh thần tự quản, tự học bộ môn.

## **2. Danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi**

- Xếp loại chuyên môn Khá - Giỏi; chuẩn nghề nghiệp xếp loại xuất sắc; thường xuyên quan tâm, gắn bó với lớp, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, gắn bó, có khát vọng học tập, hoạt động để vươn lên.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp hợp lý, khoa học; tổ chức phân công trong lớp thực hiện đầy đủ các quy định, học sinh tự quản trong hoạt động, sinh hoạt lớp; có tinh thần thi đua học tập, tương trợ, giúp đỡ khi bạn bè gặp khó khăn. Hàng năm, tổ chức cho lớp tham quan, dã ngoại, rèn luyện kỹ năng và thích nghi với môi trường mới.

- Phối hợp chặt chẽ với PHHS, GVBM để giáo dục học sinh có hiệu quả về tinh thần, thái độ, phong cách, lễ lối làm việc, động cơ học tập và tham gia lớp bồi dưỡng năng khiếu, tự chọn.

- Kết quả học tập vươn lên rõ rệt; không có học sinh yếu về hạnh kiểm.

## **Điều 15. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

**1. Quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường** được trích lập từ nguồn ngân sách nhà nước cấp sau khi hạch toán chênh lệch thu chi. Theo Nghị định 43 của Chính phủ khi xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và một số chênh lệch thu chi khác theo hướng dẫn của ngành tài chính.

### **2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng**

- Để in các loại giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen,...

- Chi tiền thưởng hay tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể.

- Trích 20% trong tổng số quỹ khen thưởng của từng đợt (năm) để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

**3. Mức chi tiền thưởng hay hiện vật** tương đương phải được thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 75, 76 trong Nghị định số 42/2010/NĐ-CP. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng.

## **Điều 16. Xử lý các vi phạm, khiếu nại**

**1. Việc cá nhân kê khai thành tích** sai sự thật để đánh giá thực hiện nhiệm vụ xét thi đua hay có những vi phạm xảy ra trong khoảng thời gian của năm học (từ 1/8 năm trước đến 30/7 của năm liền kề) thì Hội đồng thi đua của nhà trường có trách nhiệm xem xét mức độ vi phạm để quyết định hủy bỏ kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng hay không.

**2. Mỗi cá nhân** trong đối tượng được đánh giá, xét thi đua đều có quyền khiếu nại về kết quả thi đua của mình. Chủ tịch Hội đồng thi đua có trách nhiệm phải xem xét, trả lời khiếu nại theo Luật khiếu nại.

### **3. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định khen thưởng**

- Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gồm:

+ Tờ trình của tổ trưởng gửi Hiệu trưởng đối với việc hủy kết quả “Danh hiệu Lao động tiên tiến” hay Tờ trình của Hiệu trưởng gửi Giám đốc SGD-ĐT đối với những trường hợp hủy các danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua trở lên.

+ Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

- Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, tổ trưởng trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng và giao nộp về bộ phận thi đua, khen thưởng nhà trường. Số tiền khen thưởng nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng nhà trường.

**Điều 17. Tất cả các tổ, các bộ phận, tổ chức đoàn thể và CB-GV-NV trong nhà trường** có trách nhiệm vận dụng quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, khen thưởng, phong trào nhân rộng điển hình tiên tiến trong tổ, trong nhà trường ngày càng thực chất, vững vàng hơn.

## **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**